TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TƠ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày: 29-04-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tấn Vũ;

Ông Sa La Ven Côn.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Công Bình- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Đinh Văn Ngãi– Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 04 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM VĂN Đ**- Sinh ngày: 27 tháng 01 năm 1991, tại: xã N, huyện T, Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hre; tôn giáo: không; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 0511091017626; Cấp ngày 15 tháng 8 năm 2021. Nơi cấp: Cục C về TTXH; Con ông: Phạm Đ1 và con bà: Phạm Thị S; Vợ: Phạm Thị H và có hai con (con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2021); Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/01/2025 đến nay. Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Xuân P- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; địa chỉ trụ sở làm việc: Số F, đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 9/2024, Phạm Văn Đ biết được thông tin Công ty TNHH M đang tuyển nhân viên làm tài xế lái xe ô tô chở học sinh đi học tuyến từ xã B đến thị trấn B và ngược lại, nên muốn đăng ký vào làm nhân viên để lái xe, thời điểm này Công ty TNHH M yêu cầu tài xế lái xe phải có Giấy phép lái xe ô tô hạng E mới đủ điều kiện tham gia lái xe, nhưng Đ mới chỉ có Giấy phép lái xe ô tô hạng D do Sở Giao thông tỉnh Q cấp ngày 04/5/2024. Vì vậy, Phạm Văn Đ nãy sinh ý định lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm chỗ đặt làm Giấy phép lái xe ô tô hạng E (nâng từ hạng D lên hạng E) để đăng ký tham gia lái xe chở học sinh cho Công ty TNHH M.

Đến đầu tháng 10/2024 Phạm Văn Đ lên mạng xã hội liên hệ nhắn tin với tài khoản Facebook tên "Trung Tâm G" qua ứng dụng Messenger đặt làm Giấy phép lái xe hạng E với giá 3.500.000đồng và tài khoản này cho rằng Giấy phép lái xe là thật, có hồ sơ đầy đủ, khi Cảnh sát giao thông kiểm tra đối chiếu sẽ không phát hiện. Nghe vậy, Phạm Văn Đ tin tưởng đồng ý đặt làm Giấy phép lái xe hạng E, rồi dùng điện thoại chụp 01 (một) tấm hình chân dung 3x4 của Phạm Văn Đ đã có sẵn trước đó, 02 mặt CCCD của Phạm Văn Đ và 02 mặt Giấy phép lái xe ô tô hạng D do Sở Giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 04/5/2024 gửi cho tài khoản Facebook này. Sau khi gửi xong, tài khoản này nhắn tin khoảng 10 ngày sau sẽ có Giấy phép lái xe hạng E mang tên Phạm Văn Đ thông qua hình thức COD và sẽ được kiểm tra đảm bảo mới thanh toán tiền. Đến ngày 13/10/2024, Phạm Văn Đ nhận được Giấy phép lái xe ô tô hạng E kèm theo bộ hồ sơ thi sát hạch mang tên Phạm Văn Đ và sử dụng điện thoại để quét mã "QR" ở mặt sau Giấy phép lái xe này thì có hiện lên thông tin trùng khớp với thông tin của Phạm Văn Đ hiển thị trên giấy phép lái xe, nên cho rằng sẽ không phát hiện ra là đặt làm và đã thanh toán số tiền 3.500.000đồng cho người giao hàng. Sau khi, nhận được Giấy phép lái xe ô tô hạng E trên, Phạm Văn Đ mang đi chứng thực Giấy phép lái xe này tại UBND xã B, huyện B vào ngày 14/10/2024 rồi làm hồ sơ xin việc đến Công ty TNHH M.

Đến ngày 15/11/2024, Phạm Văn Đ được Công ty TNHH M tuyển vào làm nhân viên lái xe chạy tuyến xe buýt số D TP . - B - B. Sau khi được hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ lái xe, đến ngày 25/11/2024 Phạm Văn Đ bắt đầu điều khiển xe ô tô chạy tuyến xe buýt số D TP . - B - B và đến ngày 22/12/2024 trong lúc đang điều khiển xe ô tô xe ô tô khách BKS 76B-013.29 chạy tuyến từ TP . đi B, khi đến đoạn đường K+037 QL24 thuộc TDP B, thị trấn B, huyện B thì lực lượng

Cảnh sát giao thông Công an huyện dừng phương tiện để kiểm tra, thời điểm này Phạm Văn Đ đã xuất trình Giấy phép lái xe ô tô hạng E, thể hiện việc đủ điều kiện tham gia điều khiển phương tiện xe ô tô để qua mặt lực lượng Cảnh sát giao thông, nhưng khi qua kiểm tra lực lượng Cảnh sát giao thông nghi ngờ là giấy giả, nên chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 24/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Q đinh trưng cầu giám định đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E số: 510111001471, mang tên: PHẠM VĂN Đ, sinh ngày: 27/01/1991, nơi cư trú: xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi ghi Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 30/9/2024. Đến ngày 31/12/2024, Phòng K Công an tỉnh có kết luận giám định số 1249/KL-KTHS đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E trên là **giấy giả**.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Phạm Văn Đ cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" nhằm mục đích để qua mặt cơ quan chức năng khi đang làm nhiệm vụ.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 17/03/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Phạm Văn Đ về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại khoản 01 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người liên quan, nhân thân của bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Văn Đ về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại khoản 01 Điều 341 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 01, Điều 341; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Không phát sinh nên đề nghị miễn xét.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Đ thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay người người bào chữa cho bị cáo xin xét xử vắng mặt và gửi bản bào chữa cho Hội đồng xét xử, đồng thời tại phiên tòa bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Đ đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Vì muốn có bằng lái xe hạng E, để xin vào Công ty TNHH M chạy xe buýt. Nên Phạm Văn Đ mới nãy sinh ý định lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm đặt làm Giấy phép lái xe ô tô hạng E. Vào đầu tháng 10/2024 Phạm Văn Đ đặt làm giả Giấy phép lái xe ô tô hạng E với tài khoản Facebook tên "Trung Tâm G" với giá 3.500.000đồng và đến ngày 13/10/2024 Phạm Văn Đ nhận được Giấy phép lái xe ô tô hạng E giả mang tên Phạm Văn Đ. Sau đó, Phạm Văn Đ sử dụng Giấy phép lái xe này để nộp hồ sơ vào Công ty TNHH M làm nhân viên lái xe buýt tuyến số 4 TP . - B, đến ngày 22/12/2024 thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông dừng phương tiện để kiểm tra thì Phạm Văn Đ đã xuất trình Giấy phép lái xe ô tô hạng E giả, mang tên Phạm Văn Đ để qua mặt lực lượng Cảnh sát giao thông.

Bị cáo Phạm Văn Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi được quy định tại Bộ luật Hình sự. Bị cáo nhận thức rõ hành vi hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì muốn có việc làm nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

[4] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả của bị cáo Phạm Văn Đ là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, sự hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm để răng đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Ngoài hành vi bị truy cứu trách nhiệm hình sự nêu trên thì bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo rõ ràng, thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do mình gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hơn nữa gia đình bị cáo có mẹ ruột tên Phạm Thị S, ông ngoại Phạm Đ2 và cậu ruột là ông Phạm P1 là người có công cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Vụ án không phát sinh trách nhiệm dân sự nên miễn xét.

[8] Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: Qúa trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tạm giữ các tài sản sau:

01 (một) GIẤY PHÉP LÁI XE hạng E, số: 510111001471, mang tên: PHẠM VĂN Đ, sinh ngày: 27/01/1991, nơi cư trú: xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi ghi Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 30/9/2024; 01 (một) chứng chỉ sơ cấp nghề; 01 (một) biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe; 01 (một) mẫu đơn đề nghị học, sát hạch đề cấp giấy phép lái xe; 01 (một) Giấy khám sức khoẻ; 01 (một) biên bản

sát hạch thực hành lái xe trong hình. Xét thấy đây là những tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

1. Căn cứ khoản 01, Điều 341; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/04/2025).

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho Công an nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi trực tiếp giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo".

2. Về dân sự: Miễn xét

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án: 01 (một) GIẤY PHÉP LÁI XE hạng E, số: 510111001471, mang tên: PHẠM VĂN Đ, sinh ngày: 27/01/1991, nơi cư trú: xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi ghi Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 30/9/2024; 01 (một) chứng chỉ sơ cấp nghề; 01 (một) biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe; 01 (một) mẫu đơn đề nghị học, sát hạch đề cấp giấy phép lái xe;

01 (một) Giấy khám sức khoẻ; 01 (một) biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/04/2025).

Nơi nhận:
- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND T. Quảng Ngãi;
- VKSND H.Ba Tơ;
- THADS H.Ba Tơ;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi:
(Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Cơ quan THAHS);
- Người bị kết án;
- Đương sự;
- Người bào chữa;
- Lưu : Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Ngoan